

Số: **578** /TTr-VIMICO

Hà Nội, ngày **13** tháng 03 năm 2019

**TỜ TRÌNH**

**V/v thông qua chủ trương tiếp tục niêm yết cổ phiếu của Tổng công ty  
tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019  
Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP

Ngày 27/3/2018 ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP đã thông qua Nghị quyết số 717/NQ-VIMICO, theo đó ĐHĐCĐ thông qua chủ trương niêm yết cổ phiếu của Tổng công ty tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội trong năm 2018 và ủy quyền cho HĐQT Tổng công ty phê duyệt hồ sơ đăng ký niêm yết theo quy định của pháp luật.

Ngày 03/8/2018 Hội đồng thành viên TKV đã ban hành Quyết định số 1498/QĐ-TKV v/v phê duyệt quyết toán công tác CPH Tổng công ty Khoáng sản - Vinacomin tại thời điểm chính thức chuyển thành Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP (thời điểm ngày 05/10/2015). Ngày 15/8/2018 các bên liên quan đã ký Biên bản bàn giao Tổng công ty Khoáng sản - Vinacomin chuyển đổi thành Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP (thời điểm ngày 05/10/2015).

Do một số quy định về điều kiện niêm yết cho đối tượng như Tổng công ty chưa rõ ràng, ngày 15/8/2018 Tổng công ty có công văn số 1888/VIMICO-QTK của Tổng công ty Khoáng sản - TKV gửi Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) để làm rõ các điều kiện này và đến ngày 12/9/2018 HNX đã ban hành Công văn số 1392/SGDHN-TĐNY trả lời v/v Tổng công ty đủ điều kiện niêm yết chứng khoán tại HNX. Ngay sau đó, Tổng công ty đã cùng với đơn vị tư vấn thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật, nộp hồ sơ đăng ký niêm yết chứng khoán tại HNX và hiện nay HNX đang trong quá trình xem xét, thẩm định hồ sơ đăng ký niêm yết của Tổng công ty.

Để hoàn thành thủ tục niêm yết chứng khoán của Tổng công ty tại HNX, Hội đồng quản trị trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 thông qua chủ trương tiếp tục thực hiện các thủ tục niêm yết cổ phiếu của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP tại HNX và ủy quyền cho HĐQT Tổng công ty phê duyệt hồ sơ đăng ký niêm yết bổ sung (nếu có) theo quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, HĐQT;

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



Vũ Văn Long

Số: 570 /TTr -VIMICO

Hà Nội, ngày 13 tháng 3 năm 2019

## TỜ TRÌNH

Về việc thông qua điều chỉnh một số chỉ tiêu chủ yếu  
kế hoạch phối hợp kinh doanh năm 2018 của Tổng công ty Khoáng sản - TKV

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP sửa đổi, bổ sung lần thứ ba được ban hành kèm theo Quyết định số 345/QĐ-VIMICO ngày 11/4/2018 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP;

Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua tại Nghị quyết số 717/NQ-VIMICO ngày 27/3/2018,

Trong quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, do một số nguyên nhân khách quan làm ảnh hưởng đến tiến độ đưa dự án mở rộng nâng công suất mỏ tuyển đồng Sin Quyền vào hoạt động, đồng thời để chuẩn bị các điều kiện về khai trường mỏ nên Hội đồng quản trị đã chỉ đạo việc tăng cường bóc đất đá chuẩn bị cho sản xuất, hạn chế khai thác quặng nguyên khai để giảm tồn kho, trên cơ sở đó để đảm bảo điều hành sản xuất kinh doanh được thông suốt, HĐQT đã phê duyệt điều chỉnh một số chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch phối hợp kinh doanh năm 2018 của Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP tại QĐ số 1518/QĐ-VIMICO ngày 28/12/2018 với các nội dung sau:

### 1. Doanh thu:

- 1.1. Công ty mẹ - Tổng công ty: 2.318 tỷ đồng, giảm 500 tỷ đồng so với KH.
- 1.2. Hợp nhất toàn Tổng công ty: 5.991 tỷ đồng, giảm 229 tỷ đồng so với KH.

### 2. Lợi nhuận trước thuế:

- 2.1. Công ty mẹ - Tổng công ty: 88 tỷ đồng, giảm 13 tỷ đồng so với KH.
- 2.2. Hợp nhất toàn Tổng công ty: 232 tỷ đồng, giảm 50 tỷ đồng so với KH.

### 3. Tiền lương bình quân:

- 3.1. Công ty mẹ - Tổng công ty: 10,569 triệu đồng/người/tháng.
- 3.2. Toàn Tổng công ty: 8,556 triệu đồng/người/tháng.

### 4. Lao động sử dụng bình quân trong kỳ:

- 4.1. Công ty mẹ - Tổng công ty: 1.608 người, giảm 20 người so với KH.
- 4.2. Toàn Tổng công ty: 4.550 người, giảm 270 người so với KH.

**5. Tổng giá trị ĐTXD:**

5.1. Công ty mẹ - Tổng công ty: 1.023,781 tỷ đồng, giảm 909,275 tỷ đồng so với KH, trong đó: Xây lắp: 460,582; Thiết bị: 463,720; KTCB khác: 99,479.

5.2. Tổng công ty: 1.144,753 tỷ đồng, giảm 1.082,351 tỷ đồng so với KH, trong đó: Xây lắp: 474,740; Thiết bị: 510,806; KTCB khác: 159,207.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua/.

**Nơi nhận:**

- Như đề gửi;
- Lưu: VP, TCKT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Vũ Văn Long**

Số: 580 /TTr -VIMICO

Hà Nội, ngày 13 tháng 03 năm 2019

### TỜ TRÌNH

V/v thông qua hợp đồng phối hợp kinh doanh và cơ chế mua bán sản phẩm đồng tấm năm 2019 với Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP sửa đổi, bổ sung lần thứ ba được ban hành kèm theo Quyết định số 345/QĐ-VIMICO ngày 11/4/2018 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP,

Hội đồng quản trị báo cáo, trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua các nội dung:

1. Hợp đồng phối hợp kinh doanh năm 2019 giữa Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP và cổ đông là Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam với những nội dung điều khoản như bản dự thảo Hợp đồng kèm theo.

2. Cơ chế mua bán sản phẩm đồng tấm với Tập đoàn theo quy chế quản trị chi phí kinh doanh trong Tập đoàn các Công ty TKV ban hành tại Quyết định số 212/QĐ-TKV ngày 12/02/2019 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, theo đó: Tập đoàn ban hành giá bán đối với sản phẩm đồng tấm do Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP sản xuất trong năm 2019 để giao cho Tập đoàn tiêu thụ.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, thông qua và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng công ty trong quá trình triển khai thực hiện sẽ căn cứ tình hình biến động của thị trường để chủ động điều chỉnh phù hợp nhằm đảm bảo đạt được mục tiêu kế hoạch đề ra, duy trì sản xuất ổn định, bảo toàn và phát triển vốn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT, TCKT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Vũ Văn Long

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

(DỰ THẢO)

**HỢP ĐỒNG**  
**KHAI THÁC, SÀNG TUYỂN, CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN NĂM 2019**  
**Số: /2019/HĐKD**

**I. CÁC CĂN CỨ ĐỂ KÝ HỢP ĐỒNG**

Luật thương mại được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XI, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 105/2018/NĐ-CP ngày 08/08/2018 của Chính phủ về việc phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV);

Căn cứ Quyết định số 2225/QĐ-TKV ngày 24 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về việc phê duyệt các chỉ tiêu chủ yếu Kế hoạch phối hợp kinh doanh năm 2019 của Tập đoàn các công ty TKV (Tổ hợp công ty mẹ - Công ty con Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam);

Căn cứ thỏa thuận chung ngày 26/12/2018 về thực hiện Kế hoạch phối hợp kinh doanh năm 2019,

Hôm nay, ngày            tháng            năm 2018, tại TP Hạ Long - tỉnh Quảng Ninh, Chúng tôi gồm các bên dưới đây:

**1. Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV)** là Công ty TNHH 1 TV do Nhà nước làm chủ sở hữu, được Nhà nước giao nhiệm vụ thực hiện chức năng chủ thể quản lý tài nguyên khoáng sản than,... với mục tiêu phát triển công nghiệp than và các ngành, nghề khác một cách bền vững; đáp ứng nhu cầu than của nền kinh tế; hoàn thành các nhiệm vụ do Nhà nước giao. Trong Hợp Đồng này TKV là *Bên A*.

Địa chỉ: Số 226, đường Lê Duẩn, Quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Điện thoại số: (84)4.5180141-(84)4.8510780, Fax (84) 4.510724

Tài khoản số: 102010000011613 mở tại Ngân hàng công thương Hoàn

Kiểm Hà Nội.

Mã số thuế doanh nghiệp: 5700100256

Đại diện là Ông: Đặng Thanh Hải. Chức vụ: Tổng Giám đốc.

**2. Tổng Công ty Khoáng sản TKV - CTCP (VIMICO)** là một công ty có tư cách pháp nhân Việt Nam, chuyên ngành khai thác mỏ, chế biến và kinh doanh các sản phẩm Khoáng sản tự nguyện tham gia hợp đồng phối hợp kinh doanh; trong Hợp Đồng này Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP được gọi là *Bên B*.

Địa chỉ: Số 193 Nguyễn Huy Tường, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Điện thoại: (84)4.62876666, Fax : (84)4.62883333

Mã số thuế doanh nghiệp: 0100103087

Tài khoản: 012010000029980

Đại diện là Ông: Trịnh Văn Tuệ

Chức vụ: Tổng Giám đốc.

## **II. HAI BÊN THỎA THUẬN KÝ HỢP ĐỒNG VỚI NHỮNG ĐIỀU KHOẢN SAU:**

### **Điều 1. Nội dung**

1.1. Bên B đồng ý nhận khai thác, sàng tuyển, chế biến sản phẩm khoáng sản năm 2019 và giao cho Bên A với khối lượng, chất lượng và giá cả được quy định trong hợp đồng này (có Phụ lục kèm theo) và các văn bản hướng dẫn, quy định của TKV trong quá trình thực hiện hợp đồng (nếu có).

Bên A ủy quyền cho Bên B ký các hợp đồng tiêu thụ sản phẩm Tinh quặng sắt, Vàng, Bạc, A xít H<sub>2</sub>SO<sub>4</sub>, Thạch cao với các khách hàng. Bên B xây dựng phương án tiêu thụ, xác định giá báo cáo TKV xem xét thẩm định và phê duyệt để áp dụng cho cả năm 2019.

1.2. Bên B có trách nhiệm hoàn thành tiến độ các công trình ĐTXD theo kế hoạch, đảm bảo năng lực khai thác, chế biến khoáng sản cho Bên A và bảo vệ môi trường.

### **Điều 2. Giá cả và giá trị thanh toán**

2.1. Hai bên thỏa thuận và thống nhất rằng: Đối với sản phẩm: đồng tấm, Tinh quặng đồng giao nhận (mua bán) theo tiến độ, khối lượng và chất lượng trong Điều 1, bên A thanh toán trả cho bên B chi phí thực hiện các công đoạn sản xuất trên cơ sở định mức kinh tế - kỹ thuật, bao gồm cả lợi nhuận định mức kế hoạch.

2.2. Điều chỉnh giá: Căn cứ tình hình thực hiện 9 tháng và dự kiến thực hiện cả năm, hai bên thống nhất điều chỉnh giá mua bán theo Quy chế quản trị quản trị chi phí kinh doanh của TKV ban hành, được áp dụng thống nhất trong Tập đoàn các công ty TKV và các văn bản hướng dẫn, điều chỉnh bổ sung (nếu có).

Trường hợp bên B được bên A chỉ khuyến khích sản lượng, chất lượng khoáng sản, Bên A thực hiện điều chỉnh giá mua khoáng sản tương ứng số tiền khuyến khích sản lượng, chất lượng khoáng sản Bên B được hưởng.

- Việc điều chỉnh giá được hai bên thống nhất bằng Phụ lục hợp đồng đính kèm Hợp đồng này.

2.3. Bên B phải tổ chức quản trị chi phí, giá thành, giá bán theo các quy định hiện hành của Tập đoàn, có cơ chế điều tiết nội bộ lợi thế chênh lệch giữa các đơn vị khai thác tài nguyên có các điều kiện tự nhiên khác nhau nhằm tạo sự bình đẳng cho các đơn vị đồng thời tăng cường tích tụ vốn để đầu tư phát triển.

2.4. Bên B có trách nhiệm đóng góp vào các Quỹ, Chi phí tập trung của Tập đoàn các khoản sau đây:

- Chi phí cấp cứu mỏ tập trung: 0,15% doanh thu than, khoáng sản vào.
- Chi phí thăm dò Than - Khoáng sản tập trung: 1,0% doanh thu than, khoáng sản.

- Chi phí môi trường Than – Khoáng sản tập trung: 1,0% doanh thu than, khoáng sản..

- Chi phí đào tạo, Y tế tập trung: 0,2% doanh thu than, khoáng sản.

### **Điều 3. Phương thức nghiệm thu sản phẩm và thanh toán**

3.1. Sản phẩm được công nhận là đã giao nộp cho bên A khi đã bốc trên phương tiện của khách hàng, phương tiện của bên A tại kho bên B; hoặc giao tại kho, bãi của Bên A và được bên A (hoặc đơn vị được bên A ủy quyền) chấp nhận.

3.2. 6 tháng và cả năm Bên A tổ chức kiểm tra, xác nhận tổng sản phẩm mà bên B đã giao nhận và các chỉ tiêu khác như đã thống nhất trong các phụ lục Hợp đồng này.

3.3. Bên A thanh toán tiền mua sản phẩm cho bên B theo điều khoản của Hợp đồng mua/bán với Khách hàng và với bên B.

3.4. Kết thúc năm, căn cứ vào khối lượng sản phẩm giao nộp theo quy định và các chỉ tiêu theo hợp đồng đã ký, hai bên thống nhất thanh lý hợp đồng.

### **Điều 4. Nghĩa vụ và quyền lợi của các bên**

#### **4.1. Bên A**

4.1.1. Có các nghĩa vụ sau:

4.1.1.1. Giao cho Bên B quản lý, sử dụng phần vốn của chủ sở hữu tại công ty để kinh doanh.

4.1.1.2. Thống nhất quản lý, hỗ trợ về công nghệ, quản lý và điều hành của Tập đoàn, bao gồm nhưng không giới hạn các công tác sau đây:

a. Tổ chức nghiên cứu và triển khai áp dụng công nghệ mới trong khai thác, chế biến khoáng sản và các sản phẩm khác.

b. Nghiên cứu hoàn thiện và nâng cao hiệu quả quản lý, áp dụng các phương pháp quản lý tiên tiến, hiện đại. Hướng dẫn, ban hành các quy chế, quy trình, quy định, định mức KTKT và đơn giá áp dụng trong phạm vi toàn Tập đoàn.

c. Giải quyết kịp thời các đề xuất, kiến nghị của Bên B trong các lĩnh vực đầu tư XD/CB; an toàn lao động, quản lý lao động, tiền lương; công tác tổ chức cán bộ; công tác kế toán, tài chính và các công tác khác theo đúng Điều lệ TKV, quy chế, quy định hiện hành.

4.1.1.3. Hướng dẫn các công ty tham gia kế hoạch phối hợp kinh doanh thực hiện các cam kết trong các hợp đồng về cung ứng vật tư, hàng hoá, dịch vụ, xây dựng cơ sở vật chất và nâng cao chất lượng công tác đào tạo nguồn nhân lực, phục vụ và chăm lo sức khỏe người lao động trong toàn Tập đoàn.

4.1.1.4. Các quyết định, văn bản hướng dẫn về điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch phối hợp kinh doanh, giá bán sản phẩm, cơ chế khuyến khích sản xuất - tiêu thụ, các văn bản hướng dẫn, quy định nội bộ có liên quan của Tổng Giám đốc TKV và/hoặc người được Tổng Giám đốc uỷ quyền đều được coi là phụ lục của Hợp đồng này.

4.1.2. Các quyền lợi:

4.1.2.1. Sử dụng các công cụ quản lý, điều tiết toàn ngành về tài nguyên, vốn, lao động, công nghệ, thị trường nhằm đảm bảo tăng trưởng, chất lượng và hiệu quả sản xuất kinh doanh chung toàn Tập đoàn.

4.1.2.2. Tăng cường tích lũy vốn, đầu tư phát triển sản xuất, ...

4.1.2.3. Tổng Giám đốc TKV tự mình và/hoặc uỷ quyền cho các Phó Tổng Giám đốc, các viên chức thuộc bộ máy quản lý điều hành của TKV kiểm tra tiến độ thực hiện hợp đồng.

## **4.2. Bên B**

4.2.1. Có các nghĩa vụ sau:

4.2.1.1. Bên B cam kết sử dụng mọi nguồn lực và các giải pháp quản lý trong phạm vi quyền hạn của mình được Pháp luật quy định để bảo vệ tài nguyên, ranh giới mỏ đã được Bộ Tài nguyên - Môi trường cấp phép và được bên A giao nhằm không để thất thoát khoáng sản hoặc để khai thác, vận chuyển, tiêu thụ khoáng sản trái phép trong phạm vi ranh giới mỏ, kho, bến cảng được giao quản lý.

4.2.1.2. Tuân thủ quy phạm kỹ thuật, quy trình công nghệ, cải thiện điều kiện kỹ thuật, điều kiện làm việc cho người lao động; là chủ thể chịu trách nhiệm chính đảm bảo an toàn lao động, an toàn về máy móc thiết bị, an toàn về vốn, bảo vệ môi trường.

4.2.1.3. Chuẩn bị đầy đủ các nguồn lực, bao gồm nhưng không giới hạn bởi đầu tư máy móc, thiết bị, chuẩn bị đủ nguồn nhân lực... để hoàn thành các chỉ tiêu đã cam kết tại Điều 1 và đảm bảo sự phát triển bền vững của đơn vị. Chủ động đổi mới công nghệ, tăng năng suất lao động, giảm tổn thất trong khai thác và tăng giá trị sản phẩm thu được sau chế biến so với năm trước.

4.2.1.4. Quản trị chặt chẽ khối lượng mỏ và chỉ tiêu công nghệ, chi phí theo Quy chế của HĐQT TKV ban hành và chịu trách nhiệm trước Tập đoàn và trước Pháp luật về số liệu do đơn vị tổng hợp, báo cáo. Trường hợp, Bên B báo cáo không đúng số liệu thực tế thực hiện thì sẽ phải tự chịu trách nhiệm theo quy định của TKV, của Nhà nước và tự chịu các chi phí phát sinh tăng, giảm nếu có theo quy định pháp luật hiện hành.

4.2.1.5. Đảm bảo các chế độ về ăn ca, ăn định lượng, bồi dưỡng độc hại, thu nhập của người lao động và lợi nhuận không giảm so với kế hoạch.

4.2.1.6. Thực hiện đầy đủ các quy định về điều hành sản xuất, tiêu thụ, chế độ báo cáo thống kê, các quy chế, quy định khác của TKV và Nhà nước đã ban hành. Duy trì tất cả các báo cáo và hồ sơ liên quan đến việc thực hiện các nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng này, và giữ an toàn tất cả các bản vẽ, tài liệu liên quan đến thực hiện Hợp Đồng này.

4.2.1.7. Cho phép tiếp cận và cung cấp các thông tin hợp lý cho Đại diện của Bên A cũng như tất cả các đại diện được uỷ quyền hợp lệ của các cơ quan Nhà nước Trung ương hay Địa phương, trong quá trình mà những cán bộ này tiến hành giám sát một cách hợp lý sản xuất kinh doanh của đơn vị.

4.2.1.8. Nộp thuế vào ngân sách Nhà nước theo quy định hiện hành.

4.2.2. Các quyền lợi:



4.2.2.1. Toàn quyền sử dụng tổng chi phí mà bên A thanh toán để chi trả theo yêu cầu sản xuất và theo chế độ quy định.

4.2.2.2. Chủ động điều hành quá trình sản xuất kinh doanh trên cơ sở thực hiện các điều khoản ghi trong hợp đồng này.

**Điều 5. Thủ tục giải quyết các vướng mắc và trách nhiệm của các bên do vi phạm hợp đồng**

5.1. Hai bên cần chủ động thông báo cho nhau biết tiến độ thực hiện hợp đồng, nếu có vấn đề bất lợi gì phát sinh, các bên phải kịp thời thông báo cho nhau biết và chủ động bàn bạc giải quyết trên cơ sở thương lượng đảm bảo lợi ích của hai bên (có biên bản ghi toàn bộ nội dung đó).

5.2. Trường hợp cần sửa đổi hợp đồng: khi cần thay đổi quy cách, chất lượng sản phẩm cho phù hợp với nhu cầu người tiêu dùng,....

5.3. Bên nào đã ký hợp đồng mà không thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ như đã thống nhất trong hợp đồng sẽ bị phạt vi phạm hợp đồng và bên vi phạm hợp đồng còn phải bồi thường cho bên kia những thiệt hại do vi phạm hợp đồng gây ra.

Trong đó:

a. Trường hợp Bên B để xảy ra tình trạng khai thác khoáng sản trái phép trong ranh giới mỏ và/hoặc để thất thoát sản phẩm trong quá trình khai thác, vận chuyển, tiêu thụ thì: Bên B phải bồi thường cho Bên A toàn bộ giá trị sản phẩm bị thất thoát và các chi phí liên quan khác.

b. Bên B phải chịu phạt vi phạm hợp đồng bằng 8% giá trị phần nghĩa vụ hợp đồng bị vi phạm cho mỗi lần vi phạm (thực hiện theo quy định tại Điều 301<sup>ev</sup> Luật thương mại năm 2005).

**Điều 6. Thời hạn có hiệu lực của hợp đồng**

Hợp đồng có giá trị hiệu lực từ ngày 01/01/2019 và thực hiện trong năm 2019. Hợp đồng được lập thành 6 bản mỗi bên 03 bản có giá trị ngang nhau./.

**ĐẠI DIỆN BÊN B  
TỔNG GIÁM ĐỐC**

**ĐẠI DIỆN BÊN A  
TỔNG GIÁM ĐỐC TKV**

**Trịnh Văn Tuệ**

**Đặng Thanh Hải**

Số: **579** /TTr-VIMICO

Hà Nội, ngày **13** tháng 03 năm 2019

### TỜ TRÌNH

V/v hoàn thiện các thủ tục, hồ sơ sáp nhập  
Cty TNHH MTV Đá quý Việt Nhật vào Tổng công ty Khoáng sản - TKV

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019  
Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP

Thực hiện Quyết định số 260/QĐ-TKV ngày 27/02/2014 của Hội đồng thành viên TKV v/v sáp nhập Công ty TNHH MTV Đá quý Việt Nhật - Vimico vào Công ty mẹ - Tổng công ty Khoáng sản - Vinacomin. Tổng công ty phối hợp với đơn vị tư vấn thực hiện sáp nhập Công ty TNHH MTV Đá quý Việt Nhật vào Công ty mẹ - Tổng công ty; Cấp lại giấy chứng nhận đầu tư của Công ty Việt Nhật cho Công ty mẹ - Tổng công ty.

Tuy nhiên, tại thời điểm sáp nhập (tháng 3/2014) Luật Doanh nghiệp 2005 chưa có quy định về sáp nhập doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đã chuyển đổi thành doanh nghiệp 100% vốn trong nước vào một doanh nghiệp 100% vốn trong nước (Luật Doanh nghiệp 2014 có hiệu lực từ 01/7/2015). Đến ngày 06/8/2014 Bộ Kế hoạch và Đầu tư mới có văn bản số 5124/BKHĐT-PC hướng dẫn về việc sáp nhập doanh nghiệp và ngày 10/8/2014 Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội đã có Thông báo số 707/TB-KH&ĐT v/v giải quyết hồ sơ sáp nhập của Công ty TNHH MTV Đá quý Việt Nhật. Tuy nhiên, thời điểm này Công ty mẹ - Tổng công ty đang thực hiện xác định giá trị doanh nghiệp, cổ phần hóa nên việc sáp nhập tạm thời chưa thực hiện được.

Ngày 06/10/2015, Tổng công ty Khoáng sản - Vinacomin chính thức chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần với tên gọi mới là Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP, vì vậy chủ thể đứng tên trong Hợp đồng sáp nhập là Tổng công ty Khoáng sản - Vinacomin không còn phù hợp nữa. Do chưa có quy định nào của pháp luật về việc kế thừa hợp đồng sáp nhập sau khi doanh nghiệp được cổ phần hóa nên Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội chưa có cơ sở giải quyết hồ sơ sáp nhập Công ty TNHH MTV Đá quý Việt Nhật vào Công ty mẹ - Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP.

Hiện nay, Tổng công ty đã hoàn thành việc xin tách giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh từ Giấy chứng nhận đầu tư cũ của Cty TNHH MTV Đá quý Việt Nhật - Vimico sang Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp ngày 09/8/2018 và đang tiếp tục đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội giải quyết hồ sơ sáp nhập Công ty TNHH MTV Đá quý Việt Nhật vào Công ty mẹ - Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP.

Căn cứ Điểm b, Khoản 2, Điều 195 Luật Doanh nghiệp về hồ sơ sáp nhập doanh nghiệp và điểm h, khoản 2, Điều 21 Điều lệ Tổng công ty về thẩm quyền của ĐHĐCĐ, Hội đồng quản trị trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 Tổng công ty thông qua nội dung hoàn thiện các thủ tục, hồ sơ sáp nhập Công ty Đá

quý Việt Nhật vào Công ty mẹ - Tổng công ty và giao HĐQT thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty xem xét, thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VT, HĐQT;

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Vũ Văn Long**

Số: /BB-VIMICO

Hà Nội, ngày tháng 3 năm 2019

**Dự thảo**

**BIÊN BẢN**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**  
**TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN TKV - CTCP**

Hôm nay, vào hồi 08 giờ 00 phút ngày 28 tháng 3 năm 2019, tại số 193 Nguyễn Huy Tưởng, P.Thanh Xuân Trung, Q. Thanh Xuân, Hà Nội, Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP đã tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, cụ thể như sau:

**A. CHƯƠNG TRÌNH HỌP**

- Báo cáo kết quả hoạt động SXKD từ 01/01/2018 đến 31/12/2018; Thông qua kế hoạch SXKD năm 2019.
- Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị.
- Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát.
- Thông qua Phương án chi trả cổ tức và phân phối lợi nhuận từ 01/01/2018 đến 31/12/2018.
- Thông qua kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao năm 2019 của HĐQT, BKS Tổng công ty.
- Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2019 đến ngày 31/12/2019.
- Thông qua việc thôi giữ chức vụ Thành viên HĐQT và thông qua việc bổ nhiệm Thành viên HĐQT thay thế.
- Thông qua việc tiếp tục niêm yết cổ phiếu của Tổng công ty tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội trong năm 2019.
- Thông qua việc sáp nhập Công ty TNHH MTV Đá quý Việt Nhật - Vimico vào Tổng công ty Khoáng sản - TKV.
- Thông qua Hợp đồng Khai thác, sàng tuyển, chế biến khoáng sản năm 2019 với TKV.

**B. THÀNH PHẦN THAM DỰ ĐẠI HỘI**

Đại diện cổ đông đủ điều kiện và được mời tham dự đại hội có 1473 cổ đông và người đại diện được ủy quyền, đại diện cho 200.000.000 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng Công ty Khoáng sản TKV - CTCP.

- Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP:
- + Ông Vũ Văn Long - Chủ tịch HĐQT Tổng công ty

+ Ông Trịnh Văn Tuệ - Tổng Giám đốc Tổng công ty  
+ Ông Lương Văn Lĩnh - Trưởng Ban kiểm soát Tổng công ty.  
+ Ông Bùi Văn Chu - Chủ tịch Công đoàn Tổng công ty  
+ Cùng các đại biểu là Thành viên HĐQT, Thành viên Ban kiểm soát Tổng công ty. Các đại biểu là Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Phó Chủ tịch Công đoàn, Trưởng các Phòng, Ban chức năng Tổng công ty, Giám đốc các đơn vị trực thuộc Tổng công ty và các đại biểu đại diện cho 1.473 cổ đông của Tổng công ty.

## **C. NỘI DUNG VÀ DIỄN BIẾN ĐHĐCĐ**

### **I. Chào cờ tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu:**

Ông Hoàng Văn Hà - Chánh Văn phòng Tổng công ty điều hành chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu.

### **II. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông**

Bà Nguyễn Thị Thanh Loan - Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông trình bày kết quả kiểm tra tư cách cổ đông và tuyên bố ĐHĐCĐ đủ điều kiện tiến hành (Có Biên bản đính kèm). Nội dung cơ bản của kết quả kiểm tra tư cách cổ đông như sau;

- Tổng số cổ đông của Tổng Công ty Khoáng sản TKV - CTCP: 1.473 cổ đông trong đó có 01 tổ chức và 1.472 cá nhân
- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng Công ty Khoáng sản TKV - CTCP: 200.000.000 cổ phần
- Tổng số cổ đông được mời tham dự Đại hội: 1.473 cổ đông sở hữu 200.000.000 cổ phần (tương ứng với 100% số cổ phần có quyền biểu quyết)
- Số đại biểu là cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền hợp lệ tham dự ĐHĐCĐ: 20 người, sở hữu và đại diện cho 199.717.900 cổ phần, chiếm 99,86% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng Công ty Khoáng sản TKV - CTCP.
- Căn cứ quy định của Luật Doanh Nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Tổng Công ty Khoáng sản TKV - CTCP là hợp pháp, hợp lệ và đủ điều kiện tiến hành.

### **III. Giới thiệu Chủ tọa**

Ông Hoàng Văn Hà - Chánh Văn phòng Tổng công ty thay mặt Ban Tổ chức giới thiệu ông Vũ Văn Long - Chủ tịch HĐQT Tổng công ty Khoáng sản - TKV là Chủ tọa ĐHĐCĐ,

Ông Vũ Văn Long - Chủ tọa giới thiệu Ông Trịnh Văn Tuệ - Tổng Giám đốc Tổng công ty Khoáng sản - TKV cùng Chủ tọa điều hành Đại hội.

### **IV. Giới thiệu và biểu quyết thông qua Ban Thư ký ĐHĐCĐ**

#### **1. Giới thiệu Ban Thư ký**

Để giúp việc ghi chép diễn biến ĐHĐCĐ, Chủ tọa đã giới thiệu Ban Thư ký gồm các thành viên sau:

- Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Thư ký Tổng công ty - Trưởng ban

- Ông Cao Anh Hào - Phó Trưởng phòng KHZ Tổng công ty - Thành viên

## **2. Biểu quyết thông qua Ban Thư ký**

Ông Vũ Văn Long - Chủ tọa ĐHĐCĐ chủ trì biểu quyết thông qua Ban

Thư ký:

### **\* Tỷ lệ biểu quyết:**

- Số phiếu tán thành: 199.717.900 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết

- Số phiếu không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết

- Số phiếu không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết

## **V. Giới thiệu và biểu quyết thông qua Ban kiểm tra kết quả biểu quyết**

### **1. Giới thiệu danh sách Ban kiểm tra kết quả biểu quyết**

Để thực hiện công tác kiểm đếm tỷ lệ biểu quyết của ĐHĐCĐ, Chủ tọa giới thiệu thành phần Ban kiểm tra kết quả biểu quyết để ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua là 07 người, trong đó 01 Trưởng ban và 06 thành viên như sau:

- |  |            |
|--|------------|
| 1. Ông Trần Minh Tuấn - Trưởng phòng QTK Tổng công ty: | Trưởng Ban |
| 2. Ông Đỗ Quang Tài - Trưởng Ban CSPL Công đoàn TCty:  | Thành viên |
| 3. Ông Nguyễn Hữu Cường - Chuyên viên Phòng TCKT TCT:  | Thành viên |
| 4. Bà Vũ Thanh Hằng - Phó Ban TCHC Công đoàn TCty:     | Thành viên |
| 5. Bà Nguyễn Ngọc Diệp - Chuyên viên Phòng QTK TCT:    | Thành viên |
| 6. Bà Đinh Thị Mai Lan - Trưởng ban NC Công đoàn TCT:  | Thành viên |
| 7. Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Chuyên viên Phòng TCKT TCT: | Thành viên |

### **2. Biểu quyết thông qua số lượng và danh sách Ban kiểm tra kết quả biểu quyết**

Ông Vũ Văn Long - Chủ tọa ĐHĐCĐ chủ trì biểu quyết thông qua số lượng và danh sách Ban kiểm tra kết quả biểu quyết.

### **\* Tỷ lệ biểu quyết:**

- Số phiếu tán thành: 199.717.900 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết

- Số phiếu không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết

- Số phiếu không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết

## **VI. Thông qua Chương trình ĐHĐCĐ và Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2019.**

### **1. Thông qua Chương trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2019**

Ông Đào Minh Sơn - Phó Tổng Giám đốc trình bày Dự thảo Chương trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2019.

(có nội dung chi tiết chương trình kèm theo)

- Ông Vũ Văn Long - Chủ tọa ĐHĐCĐ chủ trì thông qua Chương trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2019.

**\* Tỷ lệ biểu quyết:**

- Số phiếu tán thành: 199.717.900 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết

- Số phiếu không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết

- Số phiếu không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết

**2. Thông qua Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2019**

- Ông Đào Minh Sơn - Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty trình bày Dự thảo Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2019.

*(có nội dung chi tiết Quy chế kèm theo)*

- Ông Vũ Văn Long - Chủ tọa ĐHĐCĐ chủ trì thông qua Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2019.

**\* Tỷ lệ biểu quyết:**

- Số phiếu tán thành: 199.717.900 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết

- Số phiếu không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết

- Số phiếu không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết

**VII. Báo cáo tình hình hoạt động SXKD, ĐTXD năm 2018 - Phương hướng nhiệm vụ năm 2019 của Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP.**

Ông Trịnh Văn Tuệ - Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Tổng công ty báo cáo tình hình hoạt động SXKD, ĐTXD năm 2018 - Phương hướng nhiệm vụ năm 2019 của Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP.

**1. Đối với Báo cáo kết quả hoạt động SXKD từ 01/01/2018 đến 31/12/2018**

**1.1. Các chỉ tiêu về giá trị:**

**- Doanh thu:**

+ Công ty mẹ - Tổng công ty: 5.477,159 tỷ đồng

*Trong đó:*

(\*) Doanh thu khoáng sản dự án đồng: 2.391,489 tỷ đồng/2.692 tỷ đồng KH.

(\*) Doanh thu khoáng sản nội bộ: 2.054,824 tỷ đồng.

(\*) Doanh thu khác: 1.030,845 tỷ đồng/126 tỷ đồng KH.

+ Toàn Tổng công ty (hợp nhất): 5.713,579 tỷ đồng/6.220 tỷ đồng, bằng 91,86% KH 2018, bằng 104,3% so với năm 2017, trong đó: Doanh thu khoáng sản: 5.401,9 tỷ đồng/6.030 tỷ đồng, bằng 89,58%KH và bằng 102,05% cùng kỳ 2017; Doanh thu khác: 311,675 tỷ đồng/ 190 tỷ đồng, bằng 164,04% KH và bằng 168,91% thực hiện 2017.

**- Lợi nhuận trước thuế:**

+ Công ty mẹ - Tổng công ty: 109,593 tỷ đồng/ 101 tỷ đồng, đạt 108,51%KH, trong đó: từ khoáng sản: 102,66 tỷ đồng, từ thu nhập khác: 6,932 tỷ đồng.

+ Toàn Tổng công ty (hợp nhất): 232,623 tỷ đồng/ 282 tỷ đồng KH, bằng 82,49% KH năm và bằng 74,48% thực hiện năm 2017.

**- Tiền lương bình quân:**

+ Công ty mẹ - Tổng công ty: triệu đồng/triệu đồng/người/tháng, bằng % so với KH và bằng % so với năm 2017.

+ Toàn Tổng công ty: triệu đồng/triệu đồng KH, bằng % so với KH và bằng % so với cùng kỳ năm 2017.

**- Lao động sử dụng bình quân trong kỳ (cả năm):**

+ Công ty mẹ - Tổng công ty: người/ người, bằng % so với KH và bằng % so với năm 2016.

+ Toàn Tổng công ty: người/ người, bằng % so với KH và bằng % so với cùng kỳ năm 2016.

**- Nộp ngân sách (đã nộp)**

+ Công ty mẹ - Tổng công ty: 388,535 tỷ đồng.

+ Toàn Tổng công ty: 725,475 tỷ đồng.

\* Tổng giá trị ĐTXD CB:

**Toàn Tổng công ty: 1.019,125 tỷ đồng, bằng 89% KH năm 2018.**

Trong đó:

- Xây lắp: 361.732 triệu đồng.

- Thiết bị: 488.548 triệu đồng.

- Quản lý, tư vấn, GPMB và khác: 168.845 triệu đồng.

**2. Đối với kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019**

**- Doanh thu**

+ Công ty mẹ - Tổng công ty: 3.033 tỷ đồng, trong đó: Doanh thu khoáng sản: 3.007 tỷ đồng, doanh thu khác: 26 tỷ đồng.

+ Toàn Tổng công ty (hợp nhất): 6.951 tỷ đồng. Trong đó: Doanh thu sản xuất khoáng sản: 6.850 tỷ đồng; Doanh thu sản xuất, kinh doanh khác: 101 tỷ đồng.

**- Lợi nhuận trước thuế**

+ Công ty mẹ - Tổng công ty: 88 tỷ đồng, trong đó: Từ khoáng sản: 87,145 tỷ đồng; Kinh doanh khác: 0,855 tỷ đồng.

+ Toàn Tổng công ty (hợp nhất): 294 tỷ đồng, bao gồm: Lợi nhuận từ khoáng sản: 292 tỷ đồng; Lợi nhuận từ kinh doanh khác: 2 tỷ đồng.

- Tỷ lệ cổ tức: 3%

- **Tiền lương bình quân:** Toàn Tổng công ty đạt 9,046 triệu đồng/người/tháng (Công ty mẹ: 10,55 triệu đồng/người/tháng)



- Lao động sử dụng trong kỳ: 4.812 người (Công ty mẹ: 1.930 người).
- Tổng giá trị ĐTXD CB: 1.626,996 tỷ đồng. Trong đó: Xây lắp: 581,578 tỷ đồng; Thiết bị: 901,519 tỷ đồng; Chi phí tư vấn và khác: 143,899 tỷ đồng.

Ý kiến của TKV:

### **3. Thông qua kế hoạch SXKD năm 2019**

Ông Vũ Văn Long - Chủ tọa ĐHĐCĐ đề nghị ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 của Tổng công ty .

#### **\* Tỷ lệ biểu quyết:**

- Số phiếu tán thành: 199.717.900 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết

- Số phiếu không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết

- Số phiếu không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết

### **VIII. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị**

#### **1. Trình bày Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị**

Ông Vũ Văn Long thay mặt HĐQT Tổng công ty trình bày báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP.

#### **2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị**

Ông Vũ Văn Long - Chủ tọa ĐHĐCĐ chủ trì thông qua báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP.

*(có nội dung chi tiết kèm theo).*

#### **\* Tỷ lệ biểu quyết:**

- Số phiếu tán thành: 199.717.900 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết

- Số phiếu không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết

- Số phiếu không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết

**IX. Thông qua BCTC hợp nhất; BCTC Công ty Mẹ - Tổng công ty và phương án phân phối lợi nhuận Công ty mẹ - Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP; Thông qua kết quả thực hiện chi trả tiền lương 2018 và kế hoạch thù lao 2019.**

#### **1. Thông qua BCTC hợp nhất và BCTC Công ty mẹ - Tổng công ty đã được kiểm toán 2018**

1.1. Ông Nguyễn Văn Viên - Kế toán trưởng Tổng công ty trình bày BCTC hợp nhất và BCTC Công ty mẹ - Tổng công ty đã được kiểm toán 2018. Báo cáo kết quả thực hiện chi trả tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS và người quản lý khác của Tổng công ty năm 2018 và kế hoạch thù lao 2019.

*(có nội dung chi tiết kèm theo).*

Ý kiến của cổ đông TKV:

1.2. Ông Vũ Văn Long - Chủ tọa ĐHĐCĐ chủ trì thông qua BCTC hợp nhất; BCTC Công ty mẹ - Tổng công ty đã được kiểm toán năm 2018 như sau:

**\* Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018:**

- Bảng cân đối kế toán:

(Đơn vị tính: triệu đồng)

Chỉ tiêu	Mã số	Số cuối năm (31/12/2017)	Số đầu năm (31/12/2016)
<b>I. Tổng tài sản</b>	<b>270</b>	<b>7.001.293</b>	<b>6.510.699</b>
1 Tài sản ngắn hạn	100	2.125.043	1.754.492
2 Tài sản dài hạn	200	4.876.250	4.756.207
<b>II. Tổng nguồn vốn</b>	<b>440</b>	<b>7.001.293</b>	<b>6.510.699</b>
1 Nợ phải trả	300	4.354.180	4.008.750
2 Vốn chủ sở hữu	400	2.647.113	2.501.949

- Kết quả hoạt động kinh doanh:

(Đơn vị tính: triệu đồng)

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	2.000.000
2	Tổng doanh thu	Tr.đ	5.477.854
3	Tổng tài sản	Tr.đ	7.001.293
4	Lợi nhuận trước thuế (Từ 01/01/2017 đến 31/12/2017)	Tr.đ	312.321
5	Lao động bình quân	Người	4.672
6	Thu nhập bình quân Ng/tháng	Tr.đ	8,219

**\* Báo cáo tài chính riêng năm 2018:**

- Bảng cân đối kế toán:

(Đơn vị tính: triệu đồng)

Chỉ tiêu	Mã số	Số cuối năm (31/12/2017)	Số đầu năm (31/12/2016)
<b>I. Tổng tài sản</b>	<b>270</b>	<b>4.470.989</b>	<b>3.804.228</b>
1 Tài sản ngắn hạn	100	1.572.877	1.307.216
2 Tài sản dài hạn	200	2.898.112	2.497.012
<b>II. Tổng nguồn vốn</b>	<b>440</b>	<b>4.470.989</b>	<b>3.804.228</b>
1 Nợ phải trả	300	2.301.970	1.725.547
2 Vốn chủ sở hữu	400	2.169.019	2.078.681

- Kết quả hoạt động kinh doanh:

(Đơn vị tính: triệu đồng)

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	2.000.000
2	Tổng doanh thu	Tr.đ	5.415.317
3	Tổng tài sản	Tr.đ	4.470.989
4	Lợi nhuận trước thuế (Từ 01/01/2017 đến 31/12/2017)	Tr.đ	178.155
5	Lao động bình quân	Người	1.508
6	Thu nhập bình quân Ng/tháng	Tr.đ	11,03

Ý kiến của cổ đông TKV:

ĐHĐCĐ nhất trí thông qua BCTC hợp nhất và BCTC Công ty mẹ kèm theo phụ lục về kết quả thực hiện chi trả tiền lương, thù lao HĐQT, BKS và người quản lý khác của Tổng công ty năm 2018.

**\* Tỷ lệ biểu quyết:**

- Số phiếu tán thành: 199.717.900 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết
- Số phiếu không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết
- Số phiếu không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết

**Kết quả thực hiện chi trả tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS và người quản lý Tổng công ty năm 2018:**

- Tiền lương của Người quản lý Công ty chuyên trách

Đơn vị tính: đồng

TT	Chức danh	Chức vụ	KH năm 2017	TH năm 2017
1	Trịnh Văn Tuệ	TGD	384.000.000	469.424.892
2	Đặng Đức Hưng	Phó TGD	348.000.000	425.416.308
3	Đào Minh Sơn	Phó TGD	348.000.000	425.416.308
4	Nguyễn Văn Thái	Phó TGD	348.000.000	425.416.308
5	Ngô Quốc Trung	Phó TGD	348.000.000	425.416.308
6	Nguyễn Văn Hải	TV HĐQT	348.000.000	425.416.308
7	Lương Văn Lĩnh	Trưởng BKS	348.000.000	425.416.308
8	Nguyễn Văn Viên	KTT	324.000.000	393.077.260
*	<b>Tổng cộng</b>		<b>2.796.000.000</b>	<b>3.418.000.000</b>

Trong đó, tiền lương của TV HĐQT, Trưởng ban KS chuyên trách

Đơn vị tính: đồng

TT	Chức danh	Số người	KH năm 2017	TH năm 2017
1	TV HĐQT	01	348.000.000	425.416.308
2	TB kiểm soát	01	348.000.000	425.416.308
	<b>Tổng cộng</b>	<b>02</b>	<b>696.000.000</b>	<b>850.832.616</b>

Hình thức chi: Vimico chi trả trực tiếp.

1.2. Thù lao của TV HĐQT, Thành viên BKS không chuyên trách chi trả 8.2% tiền lương thực hiện.

Đơn vị tính: đồng

TT	Chức danh	Số người	KH năm 2017	TH năm 2017 (chi trả 18.2%)
1	CT HĐQT	01	76.800.000	76.800.000
2	TV HĐQT	03	208.800.000	208.800.000
3	TV kiểm soát	02	129.600.000	129.600.000
	<b>Cộng</b>	<b>06</b>	<b>415.200.000</b>	<b>415.200.000</b>

Hình thức chi:

- Chuyển về TKV đối với thù lao của người được TKV cử làm đại diện nhưng hưởng lương của TKV.

- VIMICO trực tiếp trả thù lao đối với người được TKV cử làm đại diện nhưng hưởng lương trực tiếp của VIMICO.

1.3. Ông Vũ Văn Long - Chủ tọa ĐHĐCĐ chủ trì thông qua kết quả thực hiện chi trả tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS và người quản lý Tổng công ty năm 2018 như trên

**\* Tỷ lệ biểu quyết:**

- Số phiếu tán thành: 199.717.900 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết

- Số phiếu không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết

- Số phiếu không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết

**2. Thông qua phương án chi trả cổ tức và phân phối lợi nhuận từ 01/01/2018 đến 31/12/2018**

2.1. Ông Nguyễn Văn Viên - Kế toán trưởng Tổng công ty trình bày Phương án chi trả cổ tức và phân phối lợi nhuận từ 01/01/2018 đến 31/12/2018.

Tổng lợi nhuận sau thuế được phân phối:	151.218.906.275 đồng
- Chia cổ tức 6%:	120.000.000.000 đồng
- Trích quỹ Khen thưởng, phúc lợi:	30.791.656.275 đồng
- Trích quỹ thưởng Ban Quản lý điều hành :	427.250.000 đồng
(tương ứng 1,5 tháng lương VCQL)	

2.2. Ý kiến của Cổ đông TKV:

2.3. Ông Vũ Văn Long - Chủ tọa ĐHĐCĐ chủ trì thông qua phương án chi trả cổ tức và phân phối lợi nhuận từ 01/01/2018 đến 31/12/2018 theo như phương án đề xuất của TKV.

**\* Tỷ lệ biểu quyết:**

- Số phiếu tán thành: 199.717.900 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết
- Số phiếu không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết
- Số phiếu không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết

**3. Thông kế hoạch chi trả thù lao 2019 của HĐQT, BKS Tổng công ty.**

3.1. Ông Nguyễn Văn Viên - Kế toán trưởng Tổng công ty trình bày kế hoạch chi trả thù lao 2019 của HĐQT, BKS Tổng công ty không chuyên trách. Tiền lương các viên chức quản lý khác nằm trong KH SXKD 2019 đã được ĐHĐCĐ thông qua tại Mục 1 Biên bản này.

3.2. Ông Vũ Văn Long - Chủ tọa ĐHĐCĐ chủ trì thông qua kế hoạch chi trả thù lao 2019 của HĐQT, BKS Tổng công ty như sau:

- Tiền lương của TV HĐQT, Trưởng ban KS chuyên trách.

*Đơn vị tính: đồng*

TT	Chức danh	Số người	Tiền lương tháng	Tiền lương năm
1	TV HĐQT	01	32.609.442	391.313.305
2	TB Kiểm soát	01	32.609.442	391.313.305
	<b>Cộng</b>	<b>02</b>		<b>782.626.610</b>

- Thù lao của TV HĐQT, Thành viên BKS không chuyên trách

*Đơn vị tính: đồng*

T	Chức danh	Tiền lương tháng	Số người	Tỷ lệ	Thù lao tháng	Thù lao năm
1	Chủ tịch HĐQT	35.982.833	01	20%	7.196.567	86.358.798
2	Thành viên HĐQT	32.609.442	03	20%	6.521.888	234.787.983
3	Thành viên BKS	30.360.515	02	20%	6.072.103	145.730.472
	<b>Cộng</b>		<b>06</b>			<b>466.877.253</b>

Việc chi trả thù lao thực tế của HĐQT, BKS gắn với mức độ đóng góp và hiệu quả sản xuất kinh doanh và kết quả quản lý, điều hành của từng Thành viên HĐQT, BKS theo quy định.

**\* Tỷ lệ biểu quyết:**

- Số phiếu tán thành: 199.717.900 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết

- Số phiếu không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết

- Số phiếu không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

**X. Thông qua Báo cáo đánh giá hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ 2019.**

**1. Trình bày các Báo cáo đánh giá hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ 2019.**

Ông Lương Văn Lĩnh - Trưởng Ban kiểm soát Tổng công ty trình bày báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát Tổng công ty Khoáng sản - TKV.

**2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát**

Ông Vũ Văn Long - Chủ tọa ĐHĐCĐ chủ trì thông qua báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát Tổng công ty Khoáng sản - TKV.

*(có nội dung chi tiết kèm theo).*

**\* Tỷ lệ biểu quyết:**

- Số phiếu tán thành: 199.717.900 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết

- Số phiếu không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết

- Số phiếu không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết

**XI. Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2019 đến ngày 31/12/2019**

**1. Trình bày Tờ trình về việc lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2019 đến ngày 31/12/2019**

Ông Lương Văn Lĩnh - Trưởng Ban kiểm soát Tổng công ty trình bày Tờ trình về việc lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2019 đến ngày 31/12/2019

*(có nội dung chi tiết kèm theo).*

**2. Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2019 đến ngày 31/12/2019**

\* Ông Vũ Văn Long - Chủ tọa ĐHĐCĐ chủ trì thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2019 đến ngày 31/12/2019 như sau:

Căn cứ vào hồ sơ và việc tổ chức thực hiện lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 của Tổng công ty.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua và ủy quyền cho Tổng Giám đốc Tổng công ty ký kết hợp đồng kiểm toán báo cáo tài chính (BCTC) năm 2019 với Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY, với một số nội dung sau:

- Phí Kiểm toán: 320.000.000 đồng (chưa bao gồm 10% thuế GTGT);
- Kiểm toán BCTC và phát hành báo cáo kiểm toán Công ty mẹ và các đơn vị trực thuộc cho năm tài chính 2018 (từ 01/01/2018 đến 31/12/2018), bao gồm cả báo cáo soát xét bán niên độ (01/01/2018 đến 30/06/2018);
- Kiểm toán BCTC và phát hành báo cáo kiểm toán hợp nhất Tổng công ty cho năm tài chính năm 2018, bao gồm cả báo cáo soát xét bán niên độ (01/01/2018 đến 30/06/2018).

**\* Tỷ lệ biểu quyết:**

- Số phiếu tán thành: 199.717.900 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết
- Số phiếu không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết
- Số phiếu không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết

**XII. ĐHĐCĐ nghỉ giải lao.**

**XIII. Thông qua việc thay thế nhân sự Thành viên HĐQT Tổng công ty**

**1. Trình bày nội dung thông qua việc thay đổi nhân sự Thành viên HĐQT Tổng công ty**

Ông Vũ Văn Long - Chủ tọa ĐHĐCĐ trình bày nội dung thông qua việc thay đổi nhân sự Thành viên HĐQT Tổng công ty (có nội dung chi tiết kèm theo)

**2. Thông qua thay đổi nhân sự Thành viên HĐQT Tổng công ty**

\* Ông Vũ Văn Long - Chủ tọa ĐHĐCĐ chủ trì thông qua việc thay đổi nhân sự Thành viên HĐQT Tổng công ty, như sau: Bổ nhiệm ông Vũ Văn Long - Trưởng Ban - Thành viên Ban Quản lý vốn TKV - Người đại diện quản lý phần vốn của TKV tại Tổng công ty giữ chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty nhiệm kỳ 2015-2020 thay thế ông Trần Quốc Lộc kể từ ngày 01/8/2018 theo Quyết định số 956/QĐ-VIMICO ngày 31/7/2018 của HĐQT Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP; Bầu ông Vũ Văn Long - Thành viên Hội đồng Quản trị Tổng công ty giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng Quản trị Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP nhiệm kỳ 2015-2020.

**\* Tỷ lệ biểu quyết:**

- Số phiếu tán thành: 199.717.900 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết

- Số phiếu không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết

- Số phiếu không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết

#### **XIV. Niêm yết cổ phiếu của Tổng công ty tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội trong năm 2019.**

##### **1. Trình bày nội dung niêm yết cổ phiếu của Tổng công ty tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội trong năm 2019**

Ông Trịnh Văn Tuệ trình bày nội dung niêm yết cổ phiếu của Tổng công ty tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội trong năm 2019 (có nội dung chi tiết kèm theo)

##### **2. Thông qua chủ trương niêm yết cổ phiếu của Tổng công ty tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội trong năm 2019**

Ông Vũ Văn Long - Chủ tọa ĐHĐCĐ báo cáo ĐHĐCĐ về chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại QĐ số 2388/QĐ-TTg ngày 30/12/2014 và các căn cứ, điều kiện niêm yết cổ phiếu của Tổng công ty tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội và thông qua việc Niêm yết cổ phiếu của Tổng công ty tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội trong năm 2019.

ĐHĐCĐ thống nhất thông qua chủ trương niêm yết cổ phiếu của Tổng công ty tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội trong năm 2019 và ủy quyền cho HĐQT phê duyệt nội dung hồ sơ đăng ký niêm yết và thực hiện các thủ tục theo quy định.

##### **\* Tỷ lệ biểu quyết:**

- Số phiếu tán thành: 199.717.900 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết

- Số phiếu không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết

- Số phiếu không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết

#### **XV. Thông qua sáp nhập Công ty TNHH MTV Đá quý Việt Nhật - Vimico vào Tổng công ty Khoáng sản - TKV**

##### **1. Trình bày nội dung sáp nhập Công ty TNHH MTV Đá quý Việt Nhật - Vimico vào Tổng công ty Khoáng sản - TKV**

- Ông Trịnh Văn Tuệ - Thành viên HĐQT, TGD Tổng công ty trình bày nội dung sáp nhập Công ty TNHH MTV Đá quý Việt Nhật - Vimico vào Tổng công ty Khoáng sản - TKV

(có nội dung chi tiết kèm theo)

##### **2. Thông qua nội dung sáp nhập Công ty TNHH MTV Đá quý Việt Nhật - Vimico vào Tổng công ty Khoáng sản - TKV**

- Ông Vũ Văn Long - Chủ tọa ĐHĐCĐ chủ trì biểu quyết thông qua nội dung sáp nhập Công ty TNHH MTV Đá quý Việt Nhật - Vimico vào Tổng công ty Khoáng sản - TKV



**\* Tỷ lệ biểu quyết:**

- Số phiếu tán thành: 199.717.900 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết

- Số phiếu không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết

- Số phiếu không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết

**XVI. Thông qua Hợp đồng Khai thác, sàng tuyển, chế biến khoáng sản năm 2019 với TKV.**

**1. Trình bày Hợp đồng Khai thác, sàng tuyển, chế biến khoáng sản năm 2019 với TKV.**

- Ông Trịnh Văn Tuệ - Thành viên HĐQT, TGD Tổng công ty trình bày tóm tắt dự thảo Hợp đồng Khai thác, sàng tuyển, chế biến khoáng sản năm 2019 với TKV (có nội dung chi tiết kèm theo)

**2. Thông qua Hợp đồng Khai thác, sàng tuyển, chế biến khoáng sản năm 2019 với TKV.**

- Ông Vũ Văn Long - Chủ tọa ĐHĐCĐ chủ trì biểu quyết thông qua nội dung Hợp đồng Khai thác, sàng tuyển, chế biến khoáng sản năm 2019 với TKV. Trong đó, đại diện cổ đông TKV là cổ đông có liên quan trong Hợp đồng nên theo quy định tại Khoản 3, Điều 162 Luật DN và Điểm p, Khoản 2, Điều 14 Điều lệ TCTy hiện hành. Cổ đông TKV không có quyền biểu quyết thông qua nội dung Hợp đồng tại ĐHĐCĐ lần này. Quyền biểu quyết thuộc về các cổ đông còn lại có mặt tại ĐHĐCĐ.

Ý kiến của Cổ đông Phạm Hồng Thịnh: Do ĐHĐCĐ được tổ chức tháng 4 hàng năm, do vậy để đảm bảo việc tiêu thụ liên tục. Đề nghị có thể kéo dài thời gian hiệu lực của Hợp đồng Khai thác, sàng tuyển, chế biến khoáng sản năm 2019 với TKV đến hết Quý I/2020.

Ý kiến của Cổ đông Nguyễn Tiến Mạnh: Nhất trí với ý kiến của Cổ đông Phạm Hồng Thịnh, nhất trí gia hạn hợp đồng đến hết Quý I/2020.

Ý kiến của Cổ đông Ngô Quốc Trung: Đồng ý với Cổ đông Phạm Hồng Thịnh có thể gia hạn hợp đồng và ủy quyền cho HĐQT gia hạn.

Kết luận của Chủ tọa: ĐHĐCĐ thống nhất thông qua các nội dung Hợp đồng khai thác, sàng tuyển, chế biến khoáng sản năm 2019 giữa Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP và cổ đông là Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam với những nội dung điều khoản như bản dự thảo Hợp đồng kèm theo và đề nghị Hợp đồng có thể được gia hạn đến hết Quý I/2020; ủy quyền cho HĐQT Tổng công ty quyết định việc gia hạn hợp đồng, phê duyệt giá và giao Tổng Giám đốc triển khai thực hiện Hợp đồng theo quy định của pháp luật.

(có nội dung chi tiết kèm theo)

**\* Tỷ lệ biểu quyết:**

- Số phiếu tán thành: 3.600.000 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết (không tính cổ đông TKV)

- Số phiếu không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết (không tính cổ đông TKV)

- Số phiếu không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết (không tính cổ đông TKV)

#### **XVII. Báo cáo kết quả biểu quyết**

- Ông Vũ Văn Long - Chủ tọa ĐHĐCĐ giới thiệu ông Trần Minh Tuấn - Trưởng Ban kiểm tra kết quả biểu quyết lên trình bày Biên bản kiểm tra kết quả biểu quyết.

- Ông Trần Minh Tuấn - Trưởng Ban kiểm tra kết quả biểu quyết lên trình bày Biên bản kiểm tra kết quả biểu quyết.

*(có nội dung Biên bản kèm theo).*

#### **XVIII. Thông qua Biên bản, Nghị quyết ĐHĐCĐ**

Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Trưởng Ban Thư ký ĐHĐCĐ lên trình bày toàn văn dự thảo Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019.

##### **1. Thông qua Biên bản ĐHĐCĐ:**

Ông Vũ Văn Long - Chủ tọa ĐHĐCĐ chủ trì biểu quyết thông qua Biên bản ĐHĐCĐ thường niên năm 2019.

##### **\* Tỷ lệ biểu quyết:**

- Số phiếu tán thành: 199.717.900 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết

- Số phiếu không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết

- Số phiếu không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết

##### **2. Thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ**

Ông Vũ Văn Long - Chủ tọa ĐHĐCĐ chủ trì biểu quyết thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019.

##### **\* Tỷ lệ biểu quyết:**

- Số phiếu tán thành: 199.717.900 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết

- Số phiếu không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết

- Số phiếu không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết

#### **XIX. Bế mạc ĐHĐCĐ**

Ông Vũ Văn Long - Chủ tọa tuyên bố bế mạc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP.

Toàn văn Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua với sự chấp thuận của 100% cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

Biên bản này được lập vào hồi 12h00' ngày 28/3/2019 ngay sau khi Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 của Tổng công ty Khoáng sản - TKV kết thúc chương trình nghị sự.

Biên bản này được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau. 01 (một) bản gửi Ủy Ban chứng khoán Nhà nước, 03 (ba) bản lưu tại Trụ sở chính của Tổng Công ty Khoáng sản TKV - CTCP.

Đại hội đồng cổ đông bế mạc lúc 12h00' ngày 28/3/2019./.

**TM. BAN THƯ KÝ  
TRƯỞNG BAN**

**TM. BAN CHỦ TỌA ĐHĐCĐ  
CHỦ TỌA**

**Nguyễn Thị Phương Thảo**

**Vũ Văn Long**

Số: /NQ-VIMICO

Hà Nội, ngày tháng 3 năm 2019

Dự thảo

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**  
**TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN TKV - CTCP**

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP sửa đổi, bổ sung lần thứ ba được ban hành kèm theo Quyết định số 345/QĐ-VIMICO ngày 11/4/2018 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Quy chế Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/3/2019;

Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP vào ngày 28/3/2019,

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**  
**TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN TKV - CTCP**  
**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Thông qua kế hoạch SXKD năm 2019.**

**- Doanh thu**

+ Công ty mẹ - Tổng công ty: 3.033 tỷ đồng, trong đó: Doanh thu khoáng sản: 3.007 tỷ đồng, doanh thu khác: 26 tỷ đồng.

+ Toàn Tổng công ty (hợp nhất): 6.951 tỷ đồng. Trong đó: Doanh thu sản xuất khoáng sản: 6.850 tỷ đồng; Doanh thu SXKD khác: 101 tỷ đồng.

**- Lợi nhuận trước thuế**

+ Công ty mẹ - Tổng công ty: 88 tỷ đồng, trong đó: Từ khoáng sản: 87,145 tỷ đồng; Kinh doanh khác: 0,855 tỷ đồng.

+ Toàn Tổng công ty (hợp nhất): 294 tỷ đồng, bao gồm: Lợi nhuận từ khoáng sản: 292 tỷ đồng; Lợi nhuận từ kinh doanh khác: 2 tỷ đồng.

- Tỷ lệ cổ tức: 3%

- **Tiền lương bình quân:** Toàn Tổng công ty đạt 9,046 triệu đồng/người/tháng (Công ty mẹ: 10,55 triệu đồng/người/tháng)

- **Lao động sử dụng trong kỳ:** 4.812 người (Công ty mẹ: 1.930 người).

- **Tổng giá trị ĐTXD CB:** 1.626,996 tỷ đồng. Trong đó: Xây lắp: 581,578 tỷ đồng; Thiết bị: 901,519 tỷ đồng; Chi phí tư vấn và khác: 143,899 tỷ đồng.

HDQT Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP cần chỉ đạo, giám sát quản trị chi phí, tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ chi phí đầu vào (mua sắm vật tư), giám định mức tiêu hao, tiết giảm chi phí sửa chữa TĐT, SCTX ... đảm bảo thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch và chỉ tiêu cố tức như nêu trên.

(Có nội dung chi tiết kèm theo)

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành đạt 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

## **Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị**

(Có nội dung chi tiết kèm theo)

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành đạt 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

**Điều 3. Thông qua BCTC hợp nhất; BCTC Công ty mẹ - Tổng công ty đã được kiểm toán năm 2018 và phương án phân phối lợi nhuận Công ty mẹ - Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP; Thông qua kết quả thực hiện chi trả tiền lương 2018 và kế hoạch thù lao 2019.**

### **1. BCTC đã được kiểm toán năm 2018:**

#### **\* Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018:**

- Bảng cân đối kế toán:

(Đơn vị tính: triệu đồng)

Chỉ tiêu	Mã số	Số cuối năm (31/12/2017)	Số đầu năm (31/12/2016)
<b>I. Tổng tài sản</b>	<b>270</b>	<b>7.001.293</b>	<b>6.510.699</b>
1 Tài sản ngắn hạn	100	2.125.043	1.754.492
2 Tài sản dài hạn	200	4.876.250	4.756.207
<b>II. Tổng nguồn vốn</b>	<b>440</b>	<b>7.001.293</b>	<b>6.510.699</b>
1 Nợ phải trả	300	4.354.180	4.008.750
2 Vốn chủ sở hữu	400	2.647.113	2.501.949

- Kết quả hoạt động kinh doanh:

(Đơn vị tính: triệu đồng)

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	2.000.000
2	Tổng doanh thu	Tr.đ	5.477.854
3	Tổng tài sản	Tr.đ	7.001.293
4	Lợi nhuận trước thuế (Từ 01/01/2017 đến 31/12/2017)	Tr.đ	312.321
5	Lao động bình quân	Người	4.672
6	Thu nhập bình quân Ng/tháng	Tr.đ	8,219

**\* Báo cáo tài chính riêng năm 2018:**

- Bảng cân đối kế toán:

(Đơn vị tính: triệu đồng)

Chỉ tiêu	Mã số	Số cuối năm (31/12/2017)	Số đầu năm (31/12/2016)
<b>I. Tổng tài sản</b>	<b>270</b>	<b>4.470.989</b>	<b>3.804.228</b>
1 Tài sản ngắn hạn	100	1.572.877	1.307.216
2 Tài sản dài hạn	200	2.898.112	2.497.012
<b>II. Tổng nguồn vốn</b>	<b>440</b>	<b>4.470.989</b>	<b>3.804.228</b>
1 Nợ phải trả	300	2.301.970	1.725.547
2 Vốn chủ sở hữu	400	2.169.019	2.078.681

- Kết quả hoạt động kinh doanh:

(Đơn vị tính: triệu đồng)

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	2.000.000
2	Tổng doanh thu	Tr.đ	5.415.317
3	Tổng tài sản	Tr.đ	4.470.989
4	Lợi nhuận trước thuế (Từ 01/01/2017 đến 31/12/2017)	Tr.đ	178.155
5	Lao động bình quân	Người	1.508
6	Thu nhập bình quân Ng/tháng	Tr.đ	11,03

Bổ sung kết quả thực hiện chi trả tiền lương, thù lao HĐQT, BKS và người quản lý khác của Tổng công ty năm 2018 vào Báo cáo tài chính năm 2018 như nội dung báo cáo kèm theo.

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành đạt 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

**Kết quả thực hiện chi trả tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS và người quản lý Tổng công ty năm 2018**

- Tiền lương của Người quản lý Công ty chuyên trách

Đơn vị tính: đồng

TT	Chức danh	Chức vụ	KH năm 2018	TH năm 2018
1	Nguyễn Tiến Mạnh	Tổng giám đốc	384.000.000	469.424.892
2	Đặng Đức Hưng	Phó TGĐ	348.000.000	425.416.308
3	Đào Minh Sơn	Phó TGĐ	348.000.000	425.416.308
4	Nguyễn Văn Thái	Phó TGĐ	348.000.000	425.416.308
5	Trịnh Văn Tuệ	Phó TGĐ	348.000.000	425.416.308
6	Nguyễn Văn Hải	TV HĐQT	348.000.000	425.416.308

7	Lương Văn Lĩnh	Trưởng BKS	348.000.000	425.416.308
8	Ngô Quốc Trung	Kế toán trưởng	324.000.000	393.077.260
*	<b>Tổng cộng</b>		<b>2.796.000.000</b>	<b>3.418.000.000</b>

Trong đó, tiền lương của TV HĐQT, Trưởng ban KS chuyên trách

*Đơn vị tính: đồng*

TT	Chức danh	Số người	KH năm 2018	TH năm 2018
1	TV HĐQT	01	348.000.000	425.416.308
2	TB kiểm soát	01	348.000.000	425.416.308
	<b>Tổng cộng</b>	<b>02</b>	<b>696.000.000</b>	<b>850.832.616</b>

Hình thức chi: Vimico chi trả trực tiếp.

1.2. Thù lao của TV HĐQT, Thành viên BKS không chuyên trách chi trả 18.2% tiền lương thực hiện.

*Đơn vị tính: đồng*

TT	Chức danh	Số người	KH năm 2018	TH năm 2018 (chi trả 18.2%)
1	CT HĐQT	01	76.800.000	76.800.000
2	TV HĐQT	03	208.800.000	208.800.000
3	TV kiểm soát	02	129.600.000	129.600.000
	<b>Cộng</b>	<b>06</b>	<b>415.200.000</b>	<b>415.200.000</b>

Hình thức chi:

- Chuyển về TKV đối với thù lao của người được TKV cử làm đại diện nhưng hưởng lương của TKV.

- VIMICO trực tiếp trả thù lao đối với người được TKV cử làm đại diện nhưng hưởng lương trực tiếp của VIMICO.

*Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành đạt 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ.*

## **2. Thông qua Phương án chi trả cổ tức và phân phối lợi nhuận từ 01/01/2018 đến 31/12/2018**

Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua Phương án chi trả cổ tức và phân phối lợi nhuận từ 01/01/2018 đến 31/12/2018, cụ thể như sau:

Tổng lợi nhuận sau thuế được phân phối:	151.218.906.275 đồng
- Chia cổ tức 6,3%:	126.000.000.000 đồng
- Trích quỹ Khen thưởng, phúc lợi:	24.791.656.275 đồng

- Trích quỹ thưởng Ban Quản lý điều hành : 427.250.000 đồng  
(tương ứng 1,5 tháng lương VCQL)

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành đạt 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

### 3. Thông qua Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2019

- Tiền lương của TV HĐQT, Trưởng ban KS chuyên trách.

Đơn vị tính: đồng

TT	Chức danh	Số người	Tiền lương tháng	Tiền lương năm
1	Thành viên HĐQT	01	32.609.442	391.313.305
2	TB Kiểm soát	01	32.609.442	391.313.305
	<b>Cộng</b>	<b>02</b>		<b>782.626.610</b>

- Thù lao của TV HĐQT, Thành viên BKS không chuyên trách

Đơn vị tính: đồng

TT	Chức danh	Tiền lương tháng	Số người	Tỷ lệ	Thù lao tháng	Thù lao năm
1	Chủ tịch HĐQT	35.982.833	01	20%	7.196.567	86.358.798
2	Thành viên HĐQT	32.609.442	03	20%	6.521.888	234.787.983
3	Thành viên BKS	30.360.515	02	20%	6.072.103	145.730.472
	<b>Cộng</b>		<b>06</b>			<b>466.877.253</b>

Việc chi trả thù lao thực tế của HĐQT, BKS gắn với mức độ đóng góp và hiệu quả sản xuất kinh doanh và kết quả quản lý, điều hành của từng Thành viên HĐQT, BKS theo quy định.

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành đạt 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

### Điều 4. Thông qua Báo cáo đánh giá hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ năm 2019

(Có nội dung chi tiết kèm theo)

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành đạt 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

### Điều 5. Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2019 đến ngày 31/12/2019

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ



ngày 01/01/2019 đến ngày 31/12/2019 và ủy quyền cho Tổng Giám đốc Tổng công ty ký kết hợp đồng kiểm toán báo cáo tài chính (BCTC) năm 2018 với Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY, với một số nội dung sau:

- Phí Kiểm toán: 320.000.000 đồng (chưa bao gồm 10% thuế GTGT);
- Kiểm toán BCTC và phát hành báo cáo kiểm toán Công ty mẹ và các đơn vị trực thuộc cho năm tài chính 2018 (từ 01/01/2018 đến 31/12/2018), bao gồm cả báo cáo soát xét bán niên độ (01/01/2018 đến 30/06/2018);
- Kiểm toán BCTC và phát hành báo cáo kiểm toán hợp nhất Tổng công ty cho năm tài chính năm 2018, bao gồm cả báo cáo soát xét bán niên độ (01/01/2018 đến 30/06/2018).

*Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành đạt 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ.*

#### **Điều 6. Thông qua việc thay thế nhân sự Thành viên HĐQT Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP**

ĐHĐCĐ thống nhất thông qua việc thay đổi nhân sự Thành viên HĐQT Tổng công ty, cụ thể như sau:

Bổ nhiệm ông Vũ Văn Long - Trưởng Ban - Thành viên Ban Quản lý vốn TKV - Người đại diện quản lý phần vốn của TKV tại Tổng công ty giữ chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty nhiệm kỳ 2015-2020 thay thế ông Trần Quốc Lộc kể từ ngày 01/8/2018 theo Quyết định số 956/QĐ-VIMICO ngày 31/7/2018 của HĐQT Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP; Bầu ông Vũ Văn Long - Thành viên Hội đồng Quản trị Tổng công ty giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng Quản trị Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP nhiệm kỳ 2015-2020.

*Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành đạt 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ.*

#### **Điều 7. Niêm yết cổ phiếu của Tổng công ty tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội trong năm 2019.**

ĐHĐCĐ thống nhất thông qua chủ trương niêm yết cổ phiếu của Tổng công ty tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội trong năm 2019 và ủy quyền cho HĐQT phê duyệt nội dung hồ sơ đăng ký niêm yết và triển khai thủ tục theo quy định.

*Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành đạt 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ.*

#### **Điều 8. Sáp nhập Công ty TNHH MTV Đá quý Việt Nhật - Vimico vào Tổng công ty Khoáng sản - TKV**

ĐHĐCĐ thống nhất thông qua việc sáp nhập Công ty TNHH MTV Đá quý Việt Nhật - Vimico vào Tổng công ty Khoáng sản - TKV (có nội dung chi tiết kèm theo)

*Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành đạt 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ.*

**Điều 9. Thông qua Hợp đồng Khai thác, sàng tuyển, chế biến khoáng sản năm 2019 với TKV.**

ĐHĐCĐ thống nhất thông qua các nội dung Hợp đồng khai thác, sàng tuyển, chế biến khoáng sản năm 2019 giữa Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP và cổ đông là Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam với những nội dung điều khoản như bản dự thảo Hợp đồng kèm theo và đề nghị Hợp đồng có thể được gia hạn đến hết Quý I/2020; ủy quyền cho HĐQT Tổng công ty quyết định việc gia hạn hợp đồng, phê duyệt giá và giao Tổng Giám đốc triển khai thực hiện Hợp đồng theo quy định của pháp luật.

*(có nội dung chi tiết kèm theo)*

*Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành đạt 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ.*

**Điều 13. Điều khoản thi hành**

1. Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP biểu quyết thông qua với tỉ lệ 100% tổng số cổ phần biểu quyết của các cổ đông có mặt tại ĐHĐCĐ.

2. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và toàn thể Cổ đông của Tổng công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai thực hiện theo thẩm quyền, chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP./.

**Nơi nhận:**

- TKV; UBCK Nhà nước (b/c);
- HĐQT; BKS (E-copy);
- ĐU; CĐ; ĐTN (E-Copy);
- Các đơn vị, phòng ban (E-copy);
- Các cổ đông của Tổng công ty;
- Website Tổng công ty;
- Lưu: VT; HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA**

**Vũ Văn Long**